

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH - XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG FPT POLYTECHNIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: TRANG ĐIỂM NGHỆ THUẬT
TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 138/QĐ-CDFPL ngày 08 tháng 09 năm 2021
của Hiệu trưởng Cao đẳng FPT Polytechnic)*

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 138/QĐ-CDFPL ngày 08 tháng 09 năm 2021
của Hiệu trưởng Cao đẳng FPT Polytechnic)*

Tên ngành, nghề:	Trang điểm nghệ thuật
Trình độ đào tạo:	Sơ cấp (bậc 2)
Hình thức đào tạo:	Ngắn hạn
Đối tượng tuyển sinh:	Người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học
Thời gian đào tạo:	8 tháng

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo học viên kiến thức về trang điểm, cách chăm sóc da và các kỹ thuật trong trang điểm từ đó ứng dụng thực tế trên khách hàng.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Sinh viên tốt nghiệp nghề “trang điểm nghệ thuật” sẽ có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, và năng lực thực hành nghề trang điểm cho khách hàng.

1.2.1. Về kiến thức

- Nắm được kiến thức, quy trình trang điểm cơ bản;
- Trình bày được các bước trang điểm khi phỏng vấn; trang điểm tự nhiên ban ngày và đêm (dạo phố); trang điểm dự tiệc ban ngày và đêm; trang điểm cô dâu tiệc ngày, đêm ;
- Thực hiện thành thạo thao tác các bước trang điểm khi phỏng vấn; trang điểm tự nhiên ban ngày và đêm (dạo phố); trang điểm dự tiệc ban ngày và đêm; trang điểm cô dâu tiệc ngày, đêm ;

- Trình bày được các bước trang điểm các phong cách mắt khác nhau, trang điểm lông mày nâng cao, trang điểm cô dâu các phong cách, trang điểm ấn tượng, trang điểm fantasy.
- Thực hiện thành thạo thao tác các bước trang điểm các phong cách mắt khác nhau, trang điểm lông mày nâng cao, trang điểm cô dâu các phong cách, trang điểm ấn tượng, trang điểm fantasy.
- Đảm bảo an toàn và vệ sinh trong quá trình làm đẹp cho khách hàng;
- Hiểu được về các kỹ thuật và lý thuyết trong trang điểm và áp dụng thực tế ;
- Hiểu được kiến thức về sản phẩm trong ngành trang điểm và chăm sóc da, hiệu ứng, tác dụng của chúng và cách ứng dụng trong trang điểm ;
- Mô tả được quá trình chăm sóc da và trang điểm;
- Hiểu cách triển khai và lên một ý tưởng trang điểm hoàn chỉnh.
- Hiểu được các kỹ thuật vẽ Facechart trong ngành trang điểm.
- Hiểu cách phân tích chiến lược và quảng cáo dịch vụ cho ngành trang điểm.
- Hiểu về lợi ích và ý nghĩa của nghề trang điểm.

1.2.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng cứng: Kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề :
 - Lựa chọn được các sản phẩm chăm sóc da, sản phẩm trang điểm phù hợp với từng loại da, từng hiệu ứng trang điểm;
 - Thực hiện thành thạo các thao tác làm sạch da trước khi trang điểm và các kỹ thuật, các bước khi trang điểm cho Khách hàng.
 - Thực hiện công tác an toàn và vệ sinh trong quá trình chăm sóc khách hàng.
 - Rèn luyện kỹ năng chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp đảm bảo chất lượng và hiệu quả (được rèn luyện trong từng buổi học);
- Kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập, khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học.
 - Thành thạo kỹ năng giao tiếp với khách hàng.
 - Thành thạo kỹ năng làm việc theo nhóm khi làm bài tập nhóm.

- Thành thạo kỹ năng xây dựng và thuyết trình ý tưởng trên powerpoint.

1.2.3 Về khả năng tự chủ và trách nhiệm

- Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân;
- Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ;
- Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Nhân viên lễ tân, tư vấn trang điểm tại các Beauty Salon/spa, trung tâm thẩm mỹ - làm đẹp.
- Nhân viên trang điểm tại Beauty Salon/spa, trung tâm chăm sóc sắc đẹp.
- Nhân viên trang điểm cô dâu tại Trung tâm áo cưới.
- Nhân viên trang điểm nghệ thuật, chụp ảnh tại Beauty Studio.
- Chuyên viên trang điểm tự do.
- Làm quản lý cho các studio, tiệm áo cưới, beauty salon.
- Làm chủ Studio trang điểm – chụp hình – làm đẹp.
- Thành lập trung tâm dạy nghề trang điểm.
- Ngoài ra, khi được bổ sung các kiến thức cơ bản về sư phạm, học viên có khả năng trở thành các giáo viên dạy nghề Trang điểm nghệ thuật hoặc tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn nhằm phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

- Chương trình học ngành Nghệ thuật trang điểm tại trường FPT Polytechnic đảm bảo sau khi tốt nghiệp các sinh viên có đủ các kiến thức, kỹ thuật cũng như kỹ năng để phát triển, sáng tạo khi làm nghề Trang điểm.

1.5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo:

- Chương trình quốc tế ITEC (International Therapy Examination Council), giúp học viên rèn luyện toàn diện về kiến thức và kỹ năng tay nghề.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng mô đun đào tạo: 9
- Số lượng tín chỉ toàn khóa học: 18
- Số giờ đào tạo toàn khóa học: 480 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 57 giờ, Thực hành: 402 giờ, Kiểm tra: 21 giờ

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN TRANG ĐIỂM NGHỆ THUẬT:

Mã MĐ	Tên mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Thi/Kiểm tra
MĐ 01	Tổng quan ngành trang điểm	1	15	14	0	1
MĐ 02	Quy trình trang điểm tự nhiên	3	75	14	60	1
MĐ 03	Trang điểm theo từng giai đoạn	1	30	2	27	1
MĐ 04	Trang điểm cô dâu căn bản	2	60	2	56	2
MĐ 05	Thực hành thực tế 01	2	60	0	59	1
MĐ 06	Trang điểm cô dâu và búi tóc nâng cao	3	75	11	60	4
MĐ 07	Trang điểm thời trang – sân khấu	2	60	4	50	6
MĐ 08	Trang điểm nghệ thuật	2	45	10	29	6
MĐ 09	Thực hành thực tế 02	2	60	0	55	5
Tổng cộng 9 mô đun		18	480	57	396	27

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Kiểm tra kết thúc mô đun, tín chỉ:

Tuân thủ Điều 27 của Thông tư 5830/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2019 về quy định về đào tạo trình độ sơ cấp:

4.1.1. Thẻ lệ kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ

a) Điều kiện dự kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ: Người học được dự kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ khi có đủ điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành, thực tập và các yêu cầu của mô - đun được quy định trong đề cương chi tiết của mô - đun, tín chỉ.
- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Trường hợp người học bị ốm trong quá trình học hoặc trong kỳ kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ phải viết đơn xin phép gửi cơ sở đào tạo sơ cấp trong thời hạn không quá một tuần kể từ ngày ốm, kèm theo giấy chứng nhận của cơ quan y tế trường hoặc cơ quan y tế cấp xã trở lên nhưng phải đảm bảo tham dự lớp học đủ thời gian theo quy định tại điểm này.

b) Hình thức, thời gian kiểm tra

- Hình thức kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ là thực hiện bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp, gồm kiến thức và kỹ năng thực hành một hoặc một số khâu công việc của nghề.

- Thời gian làm bài kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ đối với mỗi bài kiểm tra viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài kiểm tra đối với các hình thức kiểm tra khác hoặc thời gian làm bài kiểm tra của mô - đun, tín chỉ có tính đặc thù của nghề đào tạo do người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp quyết định.

Hình thức kiểm tra, thời gian làm bài kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ phải được quy định trong đề cương chi tiết của mô - đun, tín chỉ.

c) Ra đề kiểm tra và chấm điểm

- Người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp tổ chức xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ. Đề kiểm tra phải phù hợp với nội dung mô - đun, tín chỉ đã được quy định trong chương trình và phải được bốc thăm ngẫu nhiên từ ngân hàng đề của cơ sở đào tạo sơ cấp. Người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp phê duyệt đề trước khi sử dụng.

- Cách chấm và tính điểm kiểm tra

+ Mỗi bài kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ phải do giáo viên chấm điểm và phải ký tên vào bài kiểm tra, phiếu chấm điểm, bảng tổng hợp điểm. Việc chấm điểm bài kiểm tra viết tự luận, chấm điểm vấn đáp, thực hành phải thực hiện trên phiếu chấm thi do người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp quy định.

+ Điểm kiểm tra là điểm trung bình cộng của các giáo viên chấm. Trường hợp điểm của các giáo viên chấm đối với một bài kiểm tra có sự chênh lệch trên 1,0 điểm (theo thang điểm 10) thì phải tổ chức xem xét hoặc chấm lại. Trường hợp chấm lại vẫn không thống nhất được điểm thì trường khoa hoặc trường bộ môn xem xét, quyết định cuối cùng về cho điểm đối với bài kiểm tra đó. Bài kiểm tra được chấm thông qua

máy, phần mềm chuyên dụng và việc chấm phúc khảo do người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp quy định cụ thể và tổ chức thực hiện.

Đối với người học không đủ điều kiện dự kiểm tra hoặc vắng mặt buổi kiểm tra không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 cho lần kiểm tra đó; trường hợp có lý do chính đáng thì chưa tính điểm kiểm tra.

- Cách tính điểm mô - đun, tín chỉ

+ Điểm mô - đun, tín chỉ là điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ có trọng số 0,6.

+ Điểm trung bình các điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2.

d) Kết quả kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ; học và kiểm tra lại

- Người học đủ điều kiện dự kiểm tra sau mỗi lần học, được dự kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ nhưng không quá 02 lần kiểm tra. Cụ thể:

+ Học sinh được dự kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ lần thứ nhất, nếu điểm mô - đun đạt yêu cầu thì không phải dự kiểm tra lần thứ hai; nếu điểm mô - đun, tín chỉ chưa đạt yêu cầu thì phải dự kiểm tra thêm một lần nữa do cơ sở tổ chức.

+ Học sinh vắng mặt ở lần kiểm tra nào mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự kiểm tra đó nhưng điểm số là 0; trường hợp có lý do chính đáng thì chưa tính số lần dự kiểm tra và được người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp bố trí dự kiểm tra.

- Học và kiểm tra lại:

Học sinh phải học và kiểm tra lại mô - đun, tín chỉ chưa đạt yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Không đủ điều kiện dự kiểm tra lần đầu;

+ Đã hết số lần (02 lần) dự kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ, nhưng điểm mô - đun chưa đạt yêu cầu.

- Học sinh thuộc diện phải học và kiểm tra lại không được bảo lưu điểm, thời gian học tập của mô - đun, tín chỉ lần học trước và phải bảo đảm các điều kiện dự kiểm tra được

quy định tại Điểm a Khoản 1 của Điều này mới được dự kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ.

- Trường hợp không còn mô - đun, tín chỉ do điều chỉnh chương trình thì người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp quyết định chọn mô - đun, tín chỉ khác thay thế trên cơ sở phù hợp với mục tiêu của nghề đào tạo.

4.1.2. Cách thức tổ chức kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ

a) Cơ sở đào tạo sơ cấp tổ chức phổ biến quy chế kiểm tra đối với học sinh tham dự kỳ kiểm tra. Các phiên họp liên quan đến kỳ kiểm tra; việc lựa chọn bốc thăm, bàn giao đề kiểm tra; bài kiểm tra; điểm kiểm tra phải được ghi lại bằng biên bản.

b) Lịch kiểm tra của kỳ kiểm tra chính phải được thông báo trước ngày kiểm tra ít nhất 02 tuần. Lịch kiểm tra của kỳ kiểm tra lại phải được thông báo trước ngày kiểm tra ít nhất 01 tuần. Trong kỳ kiểm tra, từng mô - đun, tín chỉ được tổ chức kiểm tra riêng biệt, không bố trí kiểm tra ghép một số mô - đun, tín chỉ trong cùng một buổi kiểm tra của một học sinh.

c) Thời gian dành cho ôn kiểm tra mỗi mô - đun, tín chỉ tỷ lệ thuận với số giờ của mô - đun, tín chỉ đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ thực học. Tất cả các mô - đun, tín chỉ phải bố trí giáo viên hướng dẫn ôn kiểm tra, đề cương ôn thi phải được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn kiểm tra.

d) Danh sách học sinh đủ điều kiện dự kiểm tra, không đủ điều kiện dự kiểm tra có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày kiểm tra mô - đun, tín chỉ ít nhất 05 ngày làm việc. Danh sách phòng kiểm tra, địa điểm kiểm tra phải được công khai trước ngày kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ từ 1 - 2 ngày làm việc.

đ) Điểm kiểm tra theo hình thức vấn đáp, thực hành, thực tập hoặc bảo vệ báo cáo thực tập phải được công bố cho học sinh biết ngay sau khi chấm. Đối với các hình thức kiểm tra khác phải được công bố cho học sinh biết muộn nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp kết quả kiểm tra.

e) Người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp quy định cụ thể về tổ chức kiểm tra, kết thúc mô - đun, tín chỉ ở cơ sở mình.

4.2. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Tuân thủ Điều 27 của Thông tư 5830/VBHN-BLĐTĐTBXH ngày 31/12/2019 về quy định về đào tạo trình độ sơ cấp để xét và công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

4.2.1. Cách tính điểm tổng kết khóa học:

Điểm tổng kết khóa học của người học trình độ sơ cấp được tính theo công thức sau:

$$D_{TKKH} = \frac{\sum_{i=1}^n D_{iTKM}}{n}$$

Trong đó:

- D_{TKKH} : Điểm tổng kết khóa học
- D_{iTKM} : Điểm tổng kết mô - đun thứ i
- n: Số lượng các mô - đun đào tạo

4.2.2. Điều kiện được công nhận tốt nghiệp

Người học trình độ sơ cấp được công nhận tốt nghiệp khi¹ có đủ các điều kiện sau:

- a) Có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;
- b) Không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm xét công nhận tốt nghiệp.

Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

4.2.3. Xếp loại tốt nghiệp

- a) Việc xếp loại tốt nghiệp cho học sinh được căn cứ vào điểm tổng kết khóa học.
 - b) Các mức xếp loại tốt nghiệp được quy định như sau:
 - Loại xuất sắc có điểm tổng kết khóa học từ 9,0 đến 10;
 - Loại giỏi có tổng kết khóa học từ 8,0 đến dưới 9,0;
 - Loại khá có điểm tổng kết khóa học từ 7,0 đến dưới 8,0;
 - Loại trung bình khá có điểm tổng kết khóa học từ 6,0 đến dưới 7,0;
-

- Loại trung bình có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 đến dưới 6,0.

c) Các mức xếp loại tốt nghiệp xuất sắc, giỏi, khá, trung bình khá của học sinh sẽ bị giảm đi một mức nếu học sinh bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học hoặc có một mô - đun trở lên trong khóa học phải thi lại, học lại (không tính mô - đun được tạm hoãn học hoặc được miễn trừ).

d) Mức xếp loại tốt nghiệp được ghi vào chứng chỉ sơ cấp và bảng tổng hợp kết quả học tập của học sinh.

4.2.4. Công nhận tốt nghiệp

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có văn bản đề nghị công nhận tốt nghiệp đối với người học của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp, Hiệu trưởng trường Cao đẳng FPT Polytechnic xem xét ra quyết định công nhận tốt nghiệp và công bố công khai tới người học và trong cơ sở đào tạo

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Thành

PHỤ LỤC 1

CHƯƠNG TRÌNH MÔN MÔ ĐUN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 138/QĐ-CDFPL ngày 08 tháng 09 năm 2021
của Hiệu trưởng Cao đẳng FPT Polytechnic)*

TT	MÃ MÔ ĐUN	TÊN MÔ ĐUN
1	MĐ 01	Tổng quan ngành trang điểm
2	MĐ 02	Quy trình trang điểm tự nhiên
3	MĐ 03	Trang điểm theo từng giai đoạn
4	MĐ 04	Trang điểm cô dâu cơ bản
5	MĐ 05	Thực hành thực tế 01
6	MĐ 06	Trang điểm cô dâu và búi tóc nâng cao
7	MĐ 07	Trang điểm thời trang – sân khấu
8	MĐ 08	Trang điểm nghệ thuật
9	MĐ 09	Thực hành thực tế 02

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: TỔNG QUAN NGÀNH TRANG ĐIỂM

Mã mô đun: MĐ 01

Thời gian thực hiện: 15 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 0 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của ngành Trang điểm nghệ thuật.
- Tính chất: Môn học này giới thiệu người học nguồn gốc, ý nghĩa và các kiến thức căn bản của ngành trang điểm.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

2.1. Về Kiến Thức: Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể:

- Hiểu nguồn gốc và ý nghĩa của trang điểm
- Khoa học về da - bệnh truyền nhiễm và vệ sinh an toàn trong trang điểm
- Hiểu về ứng dụng và cách kết hợp màu sắc trong trang điểm, cũng như cách pha màu trong makeup.
- Hiểu và vận dụng kỹ thuật phòng chống nhiễm bệnh trong quá trình trang điểm
- Thực hiện thành thạo kỹ năng tư vấn và giao tiếp khách hàng
- Vận dụng tốt chức năng của dụng cụ và mỹ phẩm trong ngành trang điểm
- Hiểu và thực hiện thành thạo quy trình makeup

2.2. Về Kỹ Năng:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng tư vấn và giao tiếp khách hàng
- Vận dụng tốt chức năng của dụng cụ và mỹ phẩm trong ngành trang điểm

2.3. Về Thái Độ:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Nguồn gốc và ý nghĩa của trang điểm - Mỹ phẩm	02	02		
2	Bài 2: khoa học về làn da	01	01		
3	Bài 3: Bệnh truyền nhiễm và vệ sinh an toàn trong trang điểm	01	01		
4	Bài 4: Khoa học về màu sắc trong ngành makeup	04	04		
5	Bài 5: Giới thiệu dụng cụ và mỹ phẩm trang điểm	01	01		
6	Bài 6: Quy trình trang điểm	04	04		
7	Bài 7: Kỹ năng tư vấn, giao tiếp khách hàng	01	01		
8	Kiểm tra kết thúc môn học: Bảo vệ assignment	01			01
	Tổng	15	14	0	01

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Nguồn gốc và ý nghĩa của trang điểm - Mỹ phẩm

Thời gian 2h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về lịch sử phát triển, nguồn gốc, định nghĩa, các thể loại trong ngành trang điểm và mỹ phẩm trong trang điểm.

Nội dung:

- Hiểu về định nghĩa trang điểm, và nguồn gốc của trang điểm, mỹ phẩm.
- Phân biệt các phong cách trang điểm: gothic makeup, comics makeup, dragqueen makeup, faceart, retro, boho, cybergoth, rave, clubkid...
- Hiểu lịch sử phát triển của Trang điểm qua từng thời kì: thập niên 20s; 30s; 40s; 50s; 60s; 70s; 80s; 90s; 2000s

- Hiểu về thành phần, cách sử dụng, đặc tính của từng loại sản phẩm trong makeup.

Bài 2: Khoa học về làn da

Thời gian 1h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ khoa học về làn da từ đó phân biệt các loại da, tình trạng da và thực hiện xử lý các vấn đề về da trước khi trang điểm.

Nội dung:

- Hiểu cấu tạo da, các loại da
- Giải thích cấu trúc da, chức năng da, đặc tính riêng của từng loại da, phương pháp chăm sóc phù hợp. Giải thích được hiệu quả của chăm sóc da thẩm mỹ.
- Phân biệt đặc điểm của từng loại da trước khi trang điểm
- Thực hiện xử lý các vấn đề về da trước khi trang điểm và lựa chọn sản phẩm phù hợp với từng loại da.
- Phân biệt skintone và undertone, và cách vận dụng chọn nền đúng và phù hợp từng loại da, màu da.

Bài 3: Bệnh truyền nhiễm và vệ sinh an toàn trong trang điểm

Thời gian 01h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về an toàn lao động và cách phòng tránh lây lan các bệnh về da trong quá trình thực hiện trang điểm.

Nội dung:

- Hiểu về an toàn lao động
- Vận dụng phòng tránh lây lan bệnh do vi khuẩn, virus, nấm, vi trùng, kí sinh trùng và phòng ngừa lây lan các bệnh về da

Bài 4: Khoa học về màu sắc trong ngành trang điểm

Thời gian 4h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về khoa học màu sắc và cách áp dụng trong ngành trang điểm

Nội dung:

- Hiểu về colour wheel và các ứng dụng của nó trong trang điểm.
- Hiểu và vận dụng các quy luật kết hợp màu sắc trong trang điểm: combinations, harmonising, triangle, split complementary, rectangle, square
- Hiểu về khái niệm màu Hue - Tint - Tone - Shade và cách ứng dụng trong trang điểm.
- Vận dụng Saturation và value colour trong cách kết hợp màu sắc trong trang điểm.
- Vận dụng và phân biệt màu nóng - màu lạnh; cách sử dụng hòa sắc nóng và hòa sắc lạnh trong trang điểm để tạo một tổng thể makeup looks hài hòa.
- Hiểu và cách sử dụng màu sắc trong việc Khử màu (colour correcting trong trang điểm) - được sử dụng trong việc hiệu chỉnh màu da và khử màu che khuyết điểm.
- Thực hành phân tích cách sử dụng màu sắc trong trang điểm.
- Hiểu về cách sử dụng kết hợp màu sắc cho mắt-má-môi,
- Hiểu về cách pha màu son phù hợp với từng màu mắt và má.
- Thực hành màu sắc trong makeup qua vẽ facechart.

Bài 5: Giới thiệu dụng cụ và mỹ phẩm trang điểm:

Thời gian 1h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về tính chất, thành phần, công dụng, hiệu ứng mà sản phẩm mang lại từ đó áp dụng trong quá trình trang điểm cho khách hàng và cách chuẩn bị, sử dụng dụng cụ và sản phẩm một cách phù hợp, chuyên nghiệp nhất.

Nội dung:

- Chuẩn bị thành thạo các dụng cụ, mỹ phẩm trang điểm:
- Dụng cụ skincare
- Mỹ phẩm skincare
- Dụng cụ makeup
- Mỹ phẩm makeup

- Dụng cụ giữ vệ sinh nhằm tăng tính chuyên nghiệp
- Hiểu rõ thành phần, phân loại và lựa chọn sản phẩm phù hợp cho từng loại da và từng thể loại makeup khác nhau.

Bài 6: Quy trình trang điểm:

Thời gian 4h

Mục Tiêu:

- Thành thạo quy trình các bước chuẩn bị và thực hiện trình tự trang điểm.

Nội Dung:

- Chuẩn bị bàn trang điểm,
- Khử trùng tay và dụng cụ makeup,
- Thực hiện làm sạch mặt và xử lý các vấn đề về da trước khi makeup cho khách
- Phân tích hình dáng khuôn mặt và thiết kế phong cách make up cho khách.
- Thực hiện bắt cặp để phân tích
- So sánh, lựa chọn sản phẩm và Tông màu cho khách
- Thực hiện trình tự make up

Bài 7: Kỹ năng tư vấn, giao tiếp khách hàng:

Thời gian: 1h

Mục Tiêu:

- Thành thạo kỹ năng khai thác, tư vấn, chăm sóc và giao tiếp với khách hàng.

Nội Dung:

- Thực hiện chào đón khách hàng, hiểu tâm lý khách hàng
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật tư vấn khách hàng, lựa chọn phong cách phù hợp cho từng đối tượng khách hàng
- Vận dụng giao tiếp trong và sau khi trang điểm

Kiểm tra, đánh giá Assignment kết thúc học phần môn học: *Thời gian: 1 giờ*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu, bảng, hệ thống LMS
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Syllabus, Assignment, Slides, giáo trình
4. Bộ câu hỏi test

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Giới thiệu về ngành Trang điểm, lịch sử phát triển và các thể loại trang điểm.
- + Khoa học về màu sắc và ứng dụng trong trang điểm.
- + Khoa học về làn da và an toàn vệ sinh trong trang điểm
- + Khoa học về mỹ phẩm

- Kỹ năng:

- + Kỹ năng thuyết trình
- + Kỹ năng làm việc nhóm
- + Kỹ năng xác định và nêu vấn đề
- + Kỹ năng giao tiếp Khách hàng
- + Kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức vấn đáp trực tiếp.
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm lý thuyết.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô -đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

3. Những trọng tâm cần chú ý

4. Tài liệu tham khảo: Giáo trình Makeup chuyên nghiệp ACE & Milady

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: QUY TRÌNH TRANG ĐIỂM TỰ NHIÊN

Mã mô đun: MĐ 02

Thời gian thực hiện: 75 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 60 giờ; Kiểm tra: 01 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của trang điểm nghệ thuật.

- Tính chất:

- Thực hiện thành thạo quy trình makeup
- Vận dụng thành thạo các kỹ thuật đánh nền, tạo dáng lông mày, trang điểm mắt theo phong cách tự nhiên

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

1. Về kiến thức:

- Hiểu và vận dụng thành thạo kỹ thuật kỹ tạo nền
- Hiểu và vận dụng thành thạo kỹ thuật tạo dáng lông mày
- Hiểu và vận dụng thành thạo kỹ thuật trang điểm mắt
- Hiểu và vận dụng thành thạo kỹ thuật trang điểm tự nhiên

2. Về kỹ năng: Sau khi học xong, SV có thể:

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng chăm sóc khách hàng vào quy trình trang điểm.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

S T T	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Kỹ thuật trang điểm nền và Thực tập kỹ thuật trang điểm nền	24	04	20	
2	Bài 2: Kỹ thuật tạo dáng và trang điểm lông mày và thực tập tạo dáng lông mày	16	04	12	
3	Bài 3: Kỹ thuật trang điểm mắt	20	04	16	
4	Bài 4: Kỹ thuật trang điểm tự nhiên	14	02	12	
5	Kiểm tra kết thúc môn học	01			01
	Tổng	75	14	60	01

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Kỹ thuật trang điểm nền và Thực tập kỹ thuật trang điểm nền

Thời gian: 24h

Mục tiêu:

- Xác định và thực hiện thành thạo các bước và kỹ thuật nền trong trang điểm.

Nội dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Giới thiệu mỹ phẩm Trang điểm nền
- Hiểu về cấu trúc cấu tạo xương mặt và ứng dụng trong trang điểm,
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật khử màu
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật tán kem lót
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật tán kem nền
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật tạo khối highlight, contour, shading, cách sử dụng những mảng sáng tối.
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật sử dụng má hồng.

Bài 2: Kỹ thuật tạo dáng và trang điểm lông mày và thực tập tạo dáng lông mày

Thời gian: 16h

Mục tiêu:

- Nắm rõ các kỹ thuật tạo dáng lông mày và lựa chọn dáng lông mày phù hợp từng khuôn mặt

Nội dung chương:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Giới thiệu mỹ phẩm, dụng cụ Trang điểm lông mày
- Phân tích, lựa chọn dáng lông mày phù hợp
- Thực hiện kỹ thuật tạo dáng lông mày
- Thực hiện kỹ thuật vẽ lông mày
- Thực hiện kỹ thuật tán màu lông mày

Bài 3: Kỹ thuật trang điểm mắt

Thời gian: 20h

Mục tiêu:

- Phân tích đặc điểm các kiểu dáng mắt và cách xử lý.
- Thực hiện nhuần nhuyễn các kỹ thuật trang điểm mắt.

Nội dung chương:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Giới thiệu mỹ phẩm, dụng cụ Trang điểm mắt
- Phân tích đặc điểm các kiểu dáng mắt
- Thực hiện kỹ thuật trang điểm màu mắt
- Thực hiện kỹ thuật kẻ liner, chuốt macara
- Thực hiện kỹ thuật gắn mi giả
- Thực hiện kỹ thuật tán màu mắt

Bài 4: Kỹ thuật trang điểm tự nhiên

Thời gian: 14h

Mục tiêu:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm tự nhiên (natural makeup looks)
- Hiểu về kỹ thuật trang điểm tự nhiên và các kỹ thuật áp dụng.

Nội dung chương:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm natural makeup looks - mắt nhạt môi nhạt
- Thực hiện kỹ thuật trang điểm natural makeup - mắt nhạt môi đậm

Kiểm tra thực hành kỹ thuật trang điểm theo chủ đề *Thời gian: 1h*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN*1. - Dụng cụ và trang thiết bị:*

- + Cọ môi;cọ tán má hồng;cọ môi;cọ chỉnh sửa chân mày;cọ viền môi;bông tẩy trang;tăm bông;bông phấn;
- + Kéo tỉa chân mày;dao cạo;nhíp;

2. - Nguyên vật liệu:

- + Sữa rửa mặt;kem tẩy trang; nước làm mềm;tẩy trang;kem chống nắng;kem dưỡng;
- + Phấn lót;phấn nền;phấn phủ các loại;
- + Hightligh;sadding; che khuyết điểm;nước khoáng;
- + Chì định hình;chì viền môi;chì vẽ chân mày;chì che khuyết điểm;son nước đủ màu;son thỏi đủ màu;lông mi giả;keo dán mi;mí giả...

3. - Học liệu:

- + Giáo trình mô đun;
- + Vở; viết; tài liệu; bảng;
- + Máy chiếu
- + Hình ảnh; đĩa;

4. - Các nguồn lực khác:

- + Phòng học thực hành chuyên môn;
- + Trang phục thực hành.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- Vận dụng thành thạo kỹ thuật kỹ tạo nền
- Vận dụng thành thạo kỹ thuật tạo dáng lông mày
- Vận dụng thành thạo kỹ thuật trang điểm mắt
- Vận dụng thành thạo kỹ thuật trang điểm tự nhiên

- Kỹ năng:

- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng chăm sóc khách hàng trong quá trình thực hiện quy trình trang điểm.
- Kỹ năng sử dụng, thao tác cọ trong quá trình thực hiện quy trình trang điểm.
- Kỹ năng trang điểm hoàn thiện gương mặt theo phong cách tự nhiên.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức vấn đáp trực tiếp

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra thực hành hoàn thiện quy trình Trang điểm tự nhiên trên mẫu thật.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề, thực hành trên mẫu thật khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

3. Tài liệu tham khảo: Giáo trình Makeup chuyên nghiệp ACE & Milady

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: TRANG ĐIỂM THEO TỪNG GIAI ĐOẠN

Mã mô đun: MĐ 03

Thời gian thực hiện: 30 giờ (Lý thuyết: 02 giờ; Thực hành: 27 giờ; Kiểm tra: 01 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của trang điểm nghệ thuật.

- Tính chất:

- Thực hiện thành thạo quy trình makeup
- Vận dụng thành thạo các kỹ thuật mắt, phân tích cấu trúc khuôn mặt và áp dụng kỹ thuật phù hợp cho Khách hàng.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

2. Về kiến thức:

- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm mắt Monotone (ứng dụng kỹ thuật cho mắt một mí)
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật mắt Smokey basic (ứng dụng kỹ thuật cho mắt một mí)

2. Về kỹ năng: Sau khi học xong, SV có thể:

- Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ hiểu rõ kỹ thuật trang điểm mắt : monotone, smokey và các ứng dụng của ba kỹ thuật mắt trong các phong cách trang điểm Châu Âu, Châu Á; ứng dụng và phân tích kỹ thuật vào các phong cách trang điểm các nước: Hàn Quốc, Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ ... Phân tích và ụng dụng kỹ thuật mắt cho các shape mắt khác nhau: hai mí, một mí, mí lót, mắt sung...

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

S T T	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Kỹ thuật makeup Neutral makeup Kỹ thuật trang điểm mắt monotone	12	02	10	
2	Bài 2: Kỹ thuật trang điểm mắt smokey.	17		17	
5	Kiểm tra kết thúc môn học: Bảo vệ assignment	01			01
	Tổng	30	02	27	01

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Kỹ thuật makeup Neutral makeup - Kỹ thuật trang điểm mắt monotone

Thời gian: 12h

Mục tiêu:

- Hiểu về Neutral makeup looks.
- Thực hiện kỹ thuật trang điểm mắt Monotone

Nội dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Giới thiệu mỹ phẩm Trang điểm nền
- Hiểu về cấu trúc cấu tạo xương mặt và ứng dụng trong trang điểm,
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật khử màu
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật tán kem lót
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật tán kem nền
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật tạo khối highlight, contour, shading, cách sử dụng những mảng sáng tối.
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật sử dụng má hồng.

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm monotone, ứng dụng kỹ thuật monotone cho mắt một mí.

Bài 2: Kỹ thuật trang điểm mắt smokey.

Thời gian: 17h

Mục tiêu:

- Nắm rõ các kỹ thuật mắt smokey.

Nội dung chương:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Giới thiệu mỹ phẩm Trang điểm nền
- Hiểu về cấu trúc cấu tạo xương mặt và ứng dụng trong trang điểm,
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật khử màu
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật tán kem lót
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật tán kem nền
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật tạo khối highlight, contour, shading, cách sử dụng những mảng sáng tối.
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật sử dụng má hồng.
- Thực hiện kỹ thuật trang điểm mắt smokey basic
- Thực hiện kỹ thuật mắt soft smokey cat eye (ứng dụng cho mắt một mí)

Kiểm tra thực hành trang điểm theo chủ đề: *Thời gian: 1h*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Dụng cụ và trang thiết bị:

+ Cọ môi;cọ tán má hồng;cọ môi;cọ chỉnh sửa chân mày;cọ viền môi;bông tẩy trang;tăm bông;bông phấn;

+ Kéo tỉa chân mày;dao cạo;nhíp;

2. Nguyên vật liệu:

+ Sữa rửa mặt; kem tẩy trang; nước làm mềm; tẩy trang; kem chống nắng; kem dưỡng;

+ Phấn lót; phấn nền; phấn phủ các loại;

- + Highlight; sadding; che khuyết điểm; nước khoáng;
- + Chì định hình; chì viền môi; chì vẽ chân mày; chì che khuyết điểm; son nước đủ màu; son thỏi đủ màu; lông mi giả; keo dán mi; mí giả...

3. Học liệu:

- + Giáo trình mô đun;
- + Vở; viết; tài liệu; bảng;
- + Máy chiếu
- + Hình ảnh; đĩa;

4. Các nguồn lực khác:

- + Phòng học thực hành chuyên môn;
- + Trang phục thực hành.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- Vận dụng thành thạo kỹ thuật kỹ tạo nền
- Vận dụng thành thạo kỹ thuật trang điểm mắt monotone, smokey.

- Kỹ năng:

- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng chăm sóc khách hàng trong quá trình thực hiện quy trình trang điểm.
- Kỹ năng sử dụng, thao tác cọ trong quá trình thực hiện quy trình trang điểm.
- Thành thạo kỹ năng trang điểm mắt monotone, smokey.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức vấn đáp trực tiếp.

- Đánh giá cuối mô đun: Thực hiện hoàn thiện quy trình trang điểm với kiểu trang điểm mắt monotone.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề, thực hành trang điểm trên mẫu thật khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.
 - Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
3. Những trọng tâm cần chú ý
4. Tài liệu tham khảo: Giáo trình Makeup chuyên nghiệp ACE & Milady

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: TRANG ĐIỂM CÔ DÂU CĂN BẢN

Mã mô đun: MĐ 04

Thời gian thực hiện: 60 giờ (Lý thuyết: 02 giờ; Thực hành: 56 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của ngành Trang điểm nghệ thuật.
- Tính chất: Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ hiểu và thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cô dâu căn bản.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

2.1. Về Kiến Thức: Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể:

- Trang điểm cô dâu, chú rể chụp ảnh ngoại cảnh, studio
- Kỹ thuật trang điểm cô dâu Châu Á
- Kỹ thuật trang điểm cô dâu Châu Âu
- Kỹ thuật trang điểm cô dâu Châu Hàn Quốc

2.2. Về Kỹ Năng:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng tư vấn và giao tiếp khách hàng
- Vận dụng tốt chức năng của dụng cụ và mỹ phẩm trong ngành trang điểm
- Thực hiện phân tích nhu cầu khách hàng
- Thực hiện phân tích khuôn mặt khách hàng để tư vấn kiểu trang điểm phù hợp.
- Vận dụng tốt các kỹ thuật trang điểm cho từng thể loại trang điểm khác nhau.

2.3. Về Thái Độ:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: : Kỹ thuật trang điểm cô dâu matte skin	02	02		
2	Bài 2: Thực tập phân tích khuôn mặt, kỹ thuật trang điểm cô dâu dewy skin	04		04	
3	Bài 3: Kỹ thuật trang điểm cô dâu glowy skin	04		04	
4	Bài 4: Kỹ thuật trang điểm cô dâu radiance skin	04		04	
5	Bài 5: Kỹ thuật trang điểm cô dâu healthy skin	08		08	
6	Bài 6: Kỹ thuật trang điểm cô dâu Smokey liner và Soft gilter smoked winged liner	08		08	
7	Bài 7: Kỹ thuật trang điểm gilter monotone	04		04	
8	Bài 8: Kỹ thuật trang điểm smokey + basic	08		08	
9	Bài 9: Kỹ thuật trang điểm cho Nam	04		04	
10	Bài 10: Double Blended cut crease và thực tập tổng hợp	10		10	
8	Kiểm tra kết thúc môn học: Bảo vệ assignment	02			02
	Tổng	60	02	56	02

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: : Kỹ thuật trang điểm cô dâu matte skin

Thời gian 2h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật matte skin và ứng dụng thực tế.

Nội dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Phân tích gương mặt

- Thực hiện trang điểm cô dâu với kỹ thuật matte skin (sử dụng chụp ngoại cảnh)

Bài 2: Thực tập phân tích khuôn mặt, kỹ thuật trang điểm cô dâu dewy skin

Thời gian 4h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật dewy skin và ứng dụng thực tế.

Nội dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Phân tích gương mặt
- Thực hiện trang điểm cô dâu với kỹ thuật dewy skin (phân tích sử dụng các kỹ thuật makeup trong phong cách Châu Á)

Bài 3: Kỹ thuật trang điểm cô dâu glowy skin

Thời gian 04h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật glowy skin và ứng dụng thực tế.

Nội dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Phân tích gương mặt
- Thực hiện trang điểm cô dâu glowy skin (phân tích sử dụng các kỹ thuật makeup trong phong cách Châu Âu)

Bài 4: Kỹ thuật trang điểm cô dâu radiance skin

Thời gian 4h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật radiance skin và ứng dụng thực tế.

Nội dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Phân tích gương mặt
- Thực hiện trang điểm cô dâu Radiance skin (phân tích sử dụng các kỹ thuật makeup trong phong cách Hàn Quốc)

Bài 5: Kỹ thuật trang điểm cô dâu healthy skin

Thời gian 8h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật healthy skin và ứng dụng thực tế.

Nội dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Phân tích gương mặt
- Thực hiện trang điểm cô dâu healthy skin (phân tích sử dụng các kỹ thuật makeup trong phong cách Thái Lan)

Bài 6: Kỹ thuật trang điểm cô dâu Smokey liner và Soft gilter smoked winged liner

Thời gian 8h

Mục Tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật smokey liner và soft gilter smoked winged liner và ứng dụng thực tế.

Nội dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Phân tích gương mặt
- Thực hiện trang điểm cô dâu neutral Smokey liner
- Thực hiện trang điểm cô dâu Soft gilter smoked winged liner

Bài 7: Kỹ thuật trang điểm gilter monotone

Thời gian: 4h

Mục Tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật monotone và ứng dụng thực tế.

Nội Dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Phân tích gương mặt
- Thực hiện trang điểm cô dâu gilter monotone (ứng dụng situation trong trang điểm)

Bài 8: Kỹ thuật trang điểm smokey + basic

Thời gian: 8h

Mục Tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật smokey + basic và ứng dụng thực tế.

Nội Dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Phân tích gương mặt
- Thực hiện trang điểm cô dâu Smokey basic (ứng dụng situation trong trang điểm ngày và đêm)

Bài 9: Kỹ thuật trang điểm cho Nam

Thời gian: 4h

Mục Tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm riêng dành cho Nam.

Nội Dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Phân tích gương mặt
- Thực hiện trang điểm cho Nam

Bài 10: Double Blended cut crease và thực tập tổng hợp

Thời gian: 10h

Mục Tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật Blended cut crease và áp dụng thực tế.

Nội Dung:

- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cô dâu
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật Blended cut crease và áp dụng thực tế.
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật tạo nền
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật tạo dáng lông mày
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm mắt môi
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật vẽ eye liner, mascara, gắn mi giả
- Thực hiện đúng kỹ thuật trang điểm cô dâu căn bản
- Thực hiện phân tích khuôn mặt và đưa ra ý tưởng trang điểm phù hợp.
- Thực hiện chăm sóc và tư vấn khách hàng trong quy trình trang điểm.

Kiểm tra thực hành trang điểm theo chủ đề: *Thời gian: 2 giờ*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:*1. Dụng cụ và trang thiết bị:*

- + Cọ môi; cọ tán má hồng; cọ môi; cọ chỉnh sửa chân mày; cọ viền môi; bông tẩy trang; tăm bông; bông phấn;
- + Kéo tỉa chân mày; dao cạo; nhíp;

2. Nguyên vật liệu:

- + Sữa rửa mặt; kem tẩy trang; nước làm mềm; tẩy trang; kem chống nắng; kem dưỡng;
- + Phấn lót; phấn nền; phấn phủ các loại;
- + Hightligh; sadding; che khuyết điểm; nước khoáng;
- + Chì định hình; chì viền môi; chì vẽ chân mày; chì che khuyết điểm; son nước đủ màu; son thỏi đủ màu; lông mi giả; keo dán mi; mí giả...

3. Học liệu:

- + Giáo trình mô đun;
- + Vở; viết; tài liệu; bảng;
- + Máy chiếu
- + Hình ảnh; đĩa;

4. Các nguồn lực khác:

- + Phòng học thực hành chuyên môn;
- + Trang phục thực hành.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cô dâu căn bản gồm:
- Trang điểm cô dâu, chú rể chụp ảnh ngoại cảnh, studio
- Kỹ thuật trang điểm cô dâu Châu Á
- Kỹ thuật trang điểm cô dâu Châu Âu
- Kỹ thuật trang điểm cô dâu Châu Hàn Quốc
- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật nền: matte, glowy, dewy, glass, healthy, radiance skin
- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật mắt monotone, smokey, basic, Smokey liner và Soft gilter smoked winged liner.

- Kỹ năng:

- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng xác định và nêu vấn đề
- Kỹ năng giao tiếp Khách hàng
- Kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống.
- Kỹ năng chăm sóc Khách hàng trong quá trình trang điểm
- Thành thạo kỹ năng Trang điểm cô dâu theo các phong cách.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức vấn đáp trực tiếp
- Đánh giá cuối mô - đun: Thực hành quy trình trang điểm cô dâu căn bản.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề, thực hành trang điểm trên mẫu thật khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.
 - Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
3. Những trọng tâm cần chú ý
4. Tài liệu tham khảo: Giáo trình Makeup chuyên nghiệp ACE & Milady

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC HÀNH THỰC TẾ 01

Mã mô đun: MĐ 05

Thời gian thực hiện: 60 giờ (Lý thuyết: 00 giờ; Thực hành: 59 giờ; Kiểm tra: 01 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của ngành Trang điểm nghệ thuật.
- Tính chất: Sau khi học xong mô đun này, sinh viên sẽ hiểu và thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cô dâu căn bản, trang điểm dự tiệc, chụp hình, tvc...

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

2.1. Về Kiến Thức: Sau khi hoàn thành mô đun này, sinh viên có thể:

- Trang điểm cô dâu, chú rể chụp ảnh ngoại cảnh, studio
- Kỹ thuật trang điểm cô dâu Châu Á
- Kỹ thuật trang điểm cô dâu Châu Âu
- Kỹ thuật trang điểm cô dâu Châu Hàn Quốc

2.2. Về Kỹ Năng:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng tư vấn và giao tiếp khách hàng
- Vận dụng tốt chức năng của dụng cụ và mỹ phẩm trong ngành trang điểm
- Thực hiện phân tích nhu cầu khách hàng
- Thực hiện phân tích khuôn mặt khách hàng để tư vấn kiểu trang điểm phù hợp.
- Vận dụng tốt các kỹ thuật trang điểm cho từng thể loại trang điểm khác nhau.

2.3. Về Thái Độ:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)
-----	--------------------------	-----------------

		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Kỹ thuật trang điểm Korea Bridal makeup	08		08	
2	Bài 2: Kỹ thuật trang điểm Euroup Bridal makeup	08		08	
3	Bài 3: Kỹ thuật trang điểm indian bridal makeup	04		04	
4	Bài 4: Kỹ thuật trang điểm Thailand bridal makeup	04		04	
5	Bài 5: Kỹ thuật trang điểm natural bridal makeup looks	04		04	
6	Bài 6: thuật Kỹ trang điểm sử dụng màu tương đồng	12		12	
7	Bài 7: Kỹ thuật trang điểm cô dâu	19		19	
8	Kiểm tra kết thúc mô đun	01			01
	Tổng	60	00	59	01

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Kỹ thuật trang điểm Korea Bridal makeup

Thời gian 8h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cho phong cách trang điểm Hàn Quốc.

Nội dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Phân tích gương mặt
- Thực hiện trang điểm cô dâu Korea Bridal makeup - áp dụng kỹ thuật monotone
- Thực hiện trang điểm korea bridal makeup - áp dụng kỹ thuật soft brown smokey

Bài 2: Kỹ thuật trang điểm Euroup Bridal makeup

Thời gian 8h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cho phong cách trang điểm Châu Âu.

Nội dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Phân tích gương mặt
- Thực hiện trang điểm Euroup Bridal makeup - áp dụng kỹ thuật basicThực hiện trang điểm korea bridal makeup - áp dụng kỹ thuật soft brown smokey
- Thực hiện trang điểm cô dâu Euroup Bridal makeup - áp dụng kỹ thuật Smokey

Bài 3: Kỹ thuật trang điểm indian bridal makeup

Thời gian 04h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cho phong cách Indian bridal makeup.

Nội dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Phân tích gương mặt
- Thực hiện trang điểm indian bridal makeup - áp dụng kỹ thuật cutcreasee

Bài 4: Kỹ thuật trang điểm Thailand bridal makeup

Thời gian 4h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm theo phong cách Thái Lan.

Nội dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Phân tích gương mặt
- Thực hiện trang điểm Thailand bridal makeup - áp dụng kỹ thuật basic

Bài 5: Kỹ thuật trang điểm natural bridal makeup looks

Thời gian 4h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật natural bridal makeup và ứng dụng thực tế.

Nội Dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Phân tích gương mặt
- Thực hiện trang điểm natural makeup looks - áp dụng kỹ thuật basic

Bài 6: thuật Kỹ trang điểm sử dụng màu tương đồng

Thời gian 12h

Mục Tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về cách sử dụng màu tương đồng trong trang điểm.

Nội Dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm
- Phân tích gương mặt
- Thực hiện trang điểm Pink colour (cách sử dụng màu tương đồng)
- Thực hiện trang điểm Orange colour basic (cách sử dụng màu tương đồng)
- Thực hiện trang điểm Purple colour basic (cách sử dụng màu tương đồng)

Bài 7: Kỹ thuật trang điểm cô dâu

Thời gian: 19h

Mục Tiêu:

- Hiểu rõ về những kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ và phân tích khuôn mặt cũng như nhu cầu của Cô dâu để đưa ra layout trang điểm phù hợp.

Nội Dung:

- Thực hiện chăm sóc da trước/sau khi trang điểm

- Phân tích gương mặt
- Thực hiện trang điểm cô dâu căn bản

Kiểm tra thực hành trang điểm theo chủ đề: *Thời gian: 01 giờ*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Dụng cụ và trang thiết bị:

- + Cọ môi; cọ tán má hồng; cọ môi; cọ chỉnh sửa chân mày; cọ viền môi; bông tẩy trang; tăm bông; bông phấn;
- + Kéo tỉa chân mày; dao cạo; nhíp;

2. Nguyên vật liệu:

- + Sữa rửa mặt; kem tẩy trang; nước làm mềm; tẩy trang; kem chống nắng; kem dưỡng;
- + Phấn lót; phấn nền; phấn phủ các loại;
- + Highlight; sadding; che khuyết điểm; nước khoáng;
- + Chì định hình; chì viền môi; chì vẽ chân mày; chì che khuyết điểm; son nước đủ màu; son thỏi đủ màu; lông mi giả; keo dán mi; mí giả...

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:
 - Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cô dâu căn bản gồm:
 - Trang điểm cô dâu, chủ đề chụp ảnh ngoại cảnh, studio
 - Kỹ thuật trang điểm cô dâu Châu Á
 - Kỹ thuật trang điểm cô dâu Châu Âu
 - Kỹ thuật trang điểm cô dâu Châu Hàn Quốc
 - Thực hiện thành thạo các kỹ thuật nền: matte, glowy, dewy, glass, healthy, radiance skin
 - Thực hiện thành thạo các kỹ thuật mắt monotone, smokey, basic, Smokey liner và Soft gilter smoked winged liner.

- Kỹ năng:

- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng xác định và nêu vấn đề
- Kỹ năng giao tiếp Khách hàng
- Kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống.
- Kỹ năng chăm sóc Khách hàng trong quá trình trang điểm
- Thành thạo các kỹ năng trang điểm cô dâu chuyên nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Quan sát, thực hành thực tế
- Đánh giá cuối mô đun: Thực hành trang điểm trên mẫu thật theo chủ đề.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với sinh viên: tự rèn luyện các kỹ thuật trang điểm và các phong cách đã được học.
- Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

3. Những trọng tâm cần chú ý

4. Tài liệu tham khảo: Giáo trình Makeup chuyên nghiệp ACE & Milady

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: TRANG ĐIỂM CÔ DÂU VÀ BÓI TÓC NÂNG CAO

Mã mô đun: MD 06

Thời gian thực hiện: 75 giờ (Lý thuyết: 011 giờ; Thực hành: 60 giờ; Kiểm tra: 04giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của ngành Trang điểm nghệ thuật.

- Tính chất:

- Hiểu các vấn đề của cô dâu: Hình ảnh của cô dâu, điều kiện của cô dâu, chiều cao của cô dâu và chú rể, Màu sắc phù hợp với cô dâu
- Hiểu các vấn đề của chú rể: hình ảnh của chú rể, điều kiện, vấn đề chiều cao của cô dâu và chú rể, màu sắc phù hợp với chú rể

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

2.1. Về Kiến Thức: Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể:

- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm Glamour bridal makeup
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm vintage - retro bridal makeup
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm Gorgeous bridal makeup
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm Soft Glam bridal makeup
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cô dâu Classic makeup looks
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cô fantasy bridal makeup looks

2.2. Về Kỹ Năng:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng tư vấn và giao tiếp khách hàng
- Vận dụng tốt chức năng của dụng cụ và mỹ phẩm trong ngành trang điểm
- Thực hiện phân tích nhu cầu khách hàng
- Thực hiện phân tích khuôn mặt khách hàng để tư vấn kiểu trang điểm phù hợp.
- Vận dụng tốt các kỹ thuật trang điểm cho từng thể loại trang điểm khác nhau.
- Vận dụng tốt các kỹ thuật trang điểm dành cho cô dâu và chú rể.

2.3. Về Thái Độ:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Kỹ thuật trang điểm cô dâu nâng cao - glamour makeup	12	05	07	
2	Bài 2: Kỹ thuật trang điểm vintage bridal makeup	09	02	07	
3	Bài 3: Kỹ thuật trang điểm Kỹ thuật trang điểm retro bridal makeup	09	02	07	
4	Bài 4: Kỹ thuật trang điểm cô dâu Gorgeous bridal makeup	09	02	07	
5	Bài 5: Kỹ thuật trang điểm Boho bridal makeup	08		08	
6	Bài 6: Kỹ thuật trang điểm Soft Glam bridal makeup	08		08	
7	Bài 7: Kỹ thuật trang điểm Classic makeup looks	08		08	
8	Bài 8: Kỹ thuật trang điểm cô fantasy bridal makeup looks	04		04	
9	Bài 9: Thực hành Kỹ thuật trang điểm cô dâu theo các phong cách tự chọn	04		04	
10	Kiểm tra kết thúc mô đun	04			04
	Tổng	75	11	60	04

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Kỹ thuật trang điểm cô dâu nâng cao - glamour makeup

Thời gian 12h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cho phong cách trang điểm cô dâu Glamour makeup.

Nội dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm cô dâu lễ hỏi (áo dài - Khăn đóng)
- Thực hiện kỹ thuật trang điểm cô dâu tùy thuộc vào xuân hạ thu đông
- Thực hiện kỹ thuật trang điểm cô dâu chụp hình ngoài trời, trong studio
- Thực hiện kỹ thuật trang điểm cô dâu tiệc đêm ấn tượng
- Thực hiện kỹ thuật trang điểm mẹ cô dâu - chú rể
- Thực hiện kỹ thuật trang điểm chú rể
- Hiểu các vấn đề của cô dâu: Hình ảnh của cô dâu, điều kiện của cô dâu, chiều cao của cô dâu và chú rể, Màu sắc phù hợp với cô dâu
- Hiểu các vấn đề của chú rể: hình ảnh của chú rể, điều kiện, vấn đề chiều cao của cô dâu và chú rể, màu sắc phù hợp với chú rể
- Tương quan hình ảnh cô dâu và chú rể
- Thực hiện kỹ thuật trang điểm glamour makeup

Bài 2: Kỹ thuật trang điểm vintage bridal makeup

Thời gian 9h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cho phong cách trang điểm vintage bridal makeup.

Nội dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm vintage bridal makeup
- Thực hiện kỹ thuật bới tóc phù hợp

Bài 3: Kỹ thuật trang điểm Kỹ thuật trang điểm retro bridal makeup

Thời gian 09h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cho phong cách Retro bridal makeup.

Nội dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm Kỹ thuật trang điểm retro bridal makeup
- Thực hiện kỹ thuật bới tóc phù hợp

Bài 4: Kỹ thuật trang điểm cô dâu Gorgeous bridal makeup

Thời gian 9h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm theo phong cách Gorgeous bridal makeup.

Nội dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm Gorgeous bridal makeup
- Thực hiện kỹ thuật bới tóc phù hợp

Bài 5: Kỹ thuật trang điểm Boho bridal makeup

Thời gian 8h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật natural bridal makeup Boho bridal makeup.

Nội Dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm boho bridal makeup
- Thực hiện kỹ thuật bới tóc phù hợp

Bài 6: Kỹ thuật trang điểm Soft Glam bridal makeup

Thời gian 8h

Mục Tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm phong cách Soft Glam bridal makeup.

Nội Dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm soft glam makeup
- Thực hiện kỹ thuật búi tóc phù hợp.

Bài 7: Kỹ thuật trang điểm Classic makeup looks

Thời gian: 4h

Mục Tiêu:

- Hiểu rõ về những kỹ thuật trang điểm Classic makeup looks.

Nội Dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm Classic makeup looks
- Thực hiện kỹ thuật búi tóc phù hợp

Bài 8: Kỹ thuật trang điểm fantasy bridal makeup looks

Thời gian 4h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cô dâu.
- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm fantasy bridal makeup looks.

Nội dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm fantasy bridal makeup looks
- Thực hiện kỹ thuật búi tóc phù hợp

Bài 9: Thực hành Kỹ thuật trang điểm cô dâu theo các phong cách tự chọn

Thời gian 4h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về các kỹ thuật trang điểm cô dâu đã được học.
- Phân tích nhu cầu khách hàng.
- Phân tích khuôn mặt và đưa ra lời tư vấn phù hợp cho khách hàng về layout makeup.

Nội dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm cô dâu theo các phong cách tự chọn
- Thực hiện kỹ thuật bới tóc phù hợp

Kiểm tra thực hành Trang điểm theo chủ đề: *Thời gian: 4 giờ*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Dụng cụ và trang thiết bị:

- + Cọ môi;cọ tán má hồng;cọ môi;cọ chỉnh sửa chân mày;cọ viền môi;bông tẩy trang;tăm bông;bông phấn;
- + Kéo tỉa chân mày;dao cạo;nhíp;

2. Nguyên vật liệu:

- + Sữa rửa mặt;kem tẩy trang; nước làm mềm;tẩy trang;kem chống nắng;kem dưỡng;
- + Phấn lót;phấn nền;phấn phủ các loại;
- + Hightligh;sadding; che khuyết điểm;nước khoáng;
- + Chì định hình;chì viền môi;chì vẽ chân mày;chì che khuyết điểm;son nước đủ màu;son thỏi đủ màu;lông mi giả;keo dán mi;mí giả...

3. Học liệu:

- + Giáo trình mô đun;
- + Vở; viết; tài liệu; bảng;
- + Máy chiếu
- + Hình ảnh; đĩa;

4. Các nguồn lực khác:

- + Phòng học thực hành chuyên môn;
- + Trang phục thực hành.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm Glamour bridal makeup
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm vintage - retro bridal makeup
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm Gorgeous bridal makeup
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm Soft Glam bridal makeup
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cô dâu Classic makeup looks
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cô fantasy bridal makeup looks
- Hiểu các vấn đề của cô dâu: Hình ảnh của cô dâu, điều kiện của cô dâu, chiều cao của cô dâu và chú rể, Màu sắc phù hợp với cô dâu
- Hiểu các vấn đề của chú rể: hình ảnh của chú rể, điều kiện, vấn đề chiều cao của cô dâu và chú rể, màu sắc phù hợp với chú rể

- Kỹ năng:

- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng xác định và nêu vấn đề
- Kỹ năng giao tiếp Khách hàng
- Kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống.
- Kỹ năng chăm sóc Khách hàng trong quá trình trang điểm
- Kỹ năng phân tích nhu cầu khách hàng từ đó đưa ra layout makeup phù hợp.
- Kỹ năng tư vấn khách hàng theo layout phù hợp.
- Thành thạo kỹ năng trang điểm theo các phong cách.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức vấn đáp

- Đánh giá cuối môn đụn: Kiểm tra quy trình trang điểm toàn mặt theo phong cách đã học.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề, thực hành trên mẫu thật khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.
 - Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
3. Những trọng tâm cần chú ý
4. Tài liệu tham khảo: Giáo trình Makeup chuyên nghiệp ACE & Milady

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: TRANG ĐIỂM THỜI TRANG – SÂN KHẤU

Mã mô đun: MD 07

Thời gian thực hiện: 60 giờ (Lý thuyết: 04 giờ; Thực hành: 50 giờ; Kiểm tra: 06giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của ngành Trang điểm nghệ thuật.
- Tính chất:
 - Thành thạo kỹ thuật trang điểm sân khấu
 - Thành thạo kỹ thuật trang điểm chụp hình beauty

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

2.1. Về Kiến Thức: Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể:

- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cho MC
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cho ca sĩ
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cho diễn viên
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm chụp hình thời trang
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm sân khấu

2.2. Về Kỹ Năng:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng tư vấn và giao tiếp khách hàng
- Vận dụng tốt chức năng của dụng cụ và mỹ phẩm trong ngành trang điểm
- Thực hiện phân tích nhu cầu khách hàng
- Thực hiện phân tích khuôn mặt khách hàng để tư vấn kiểu trang điểm phù hợp.
- Vận dụng tốt các kỹ thuật trang điểm cho từng thể loại trang điểm khác nhau phù hợp với yêu cầu của khách hàng đưa ra.
- Vận dụng kỹ năng thuyết trình, facechart, lên ý tưởng cho layout makeup để giới thiệu và thuyết phục khách hàng.
- Thực hành thành thạo các kỹ thuật trang điểm theo chủ đề.

2.3. Về Thái Độ:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Kỹ thuật trang điểm ca sĩ, diễn viên, thời trang, sân khấu	08	04	04	
2	Bài 2: Kỹ thuật trang điểm boho, disco	06		06	
3	Bài 3: Kỹ thuật trang điểm Gothic makeup	06		06	
4	Bài 4: Kỹ thuật trang điểm Dragqueen makeup	06		06	
5	Bài 5: Kỹ thuật trang điểm chụp hình thời trang	10		10	
6	Bài 6: Kỹ thuật trang điểm thập niên 20s - 30s	06		06	
7	Bài 7: Kỹ thuật trang điểm thập niên 40s - 50s	04		04	
8	Bài 8: Kỹ thuật trang điểm 60s - 70s	04		04	
9	Bài 9: Kỹ thuật trang điểm biểu diễn thời trang 80s	04		04	
10	Kiểm tra kết thúc mô đun	06			06
	Tổng	60	04	50	06

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Kỹ thuật trang điểm ca sĩ, diễn viên, thời trang, sân khấu

Thời gian 08h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cho ca sĩ, diễn viên, thời trang, sân khấu, quay tvc, chụp hình...

Nội dung:

- Giới thiệu kỹ thuật trang điểm sân khấu
- Phân biệt sự khác nhau của màu sắc khi nhìn bằng mắt thường và qua quay phim
- Thực hiện phân tích kỹ thuật trang điểm cho MC, ca sỹ, diễn viên khi ghi hình, quay phim, quảng cáo, tvc, chụp hình beauty, chụp hình fashion, thảm đỏ...
- Thực hiện kỹ thuật trang điểm MC

Bài 2: Kỹ thuật trang điểm boho, disco

Thời gian 6h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cho phong cách trang điểm boho, disco.

Nội dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm ca sỹ boho, disco makeup

Bài 3: Kỹ thuật trang điểm Gothic makeup

Thời gian 06h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm cho phong cách Gothic makeup.

Nội dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm diễn viên gothic makeup
- Hiểu định nghĩa về Gothic makeup.

Bài 4: Kỹ thuật trang điểm Dragqueen makeup

Thời gian 6h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm theo phong cách Dragqueen makeup.

Nội dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm diễn viên Dragqueen makeup
- Hiểu rõ định nghĩa về Dragqueen makeup.

Bài 5: Kỹ thuật trang điểm chụp hình thời trang

Thời gian 10h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật dành cho trang điểm chụp hình thời trang, beauty.

Nội Dung:

- Giới thiệu kỹ thuật trang điểm thời trang
- Thực hiện kỹ thuật trang điểm chụp hình thời trang
- Thực hiện kỹ thuật trang điểm biểu diễn thời trang
- Vận dụng thành thạo hiệu ứng của ánh sáng và màu sắc của không gian lên hiệu quả trang điểm

Bài 6: Kỹ thuật trang điểm thập niên 20s - 30s

Thời gian 6h

Mục Tiêu:

- Hiểu rõ về trang điểm thập niên 20s – 30s

Nội Dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm sân khấu 20 - 30s
- Thực hiện búi tóc phù hợp.

Bài 7: Kỹ thuật trang điểm thập niên 40s - 50s

Thời gian: 4h

Mục Tiêu:

- Hiểu rõ trang điểm thập niên 40s – 50s

Nội Dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm thập niên 40s – 50s
- Thực hiện kỹ thuật búi tóc phù hợp

Bài 8: Kỹ thuật trang điểm 60s - 70s

Thời gian 4h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm thập niên 60s – 70s

Nội dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm thập niên 60s – 70s
- Thực hiện kỹ thuật bới tóc phù hợp

Bài 9: Kỹ thuật trang điểm biểu diễn thời trang 80s

Thời gian 4h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ kỹ thuật trang điểm thập niên 80s

Nội dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm thập niên 80s
- Thực hiện kỹ thuật bới tóc phù hợp.

Kiểm tra thực hành trang điểm theo chủ đề: *Thời gian: 6 giờ*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Dụng cụ và trang thiết bị:

- + Cọ môi; cọ tán má hồng; cọ môi; cọ chỉnh sửa chân mày; cọ viền môi; bông tẩy trang; tăm bông; bông phấn;
- + Kéo tỉa chân mày; dao cạo; nhíp;

2. Nguyên vật liệu:

- + Sữa rửa mặt; kem tẩy trang; nước làm mềm; tẩy trang; kem chống nắng; kem dưỡng;
- + Phấn lót; phấn nền; phấn phủ các loại;
- + Highlight; sadding; che khuyết điểm; nước khoáng;
- + Chì định hình; chì viền môi; chì vẽ chân mày; chì che khuyết điểm; son nước đủ màu; son thỏi đủ màu; lông mi giả; keo dán mi; mí giả...

3. Học liệu:

- + Giáo trình mô đun;

- + Vở; viết; tài liệu; bảng;
- + Máy chiếu
- + Hình ảnh; đĩa;

4. Các nguồn lực khác:

- + Phòng học thực hành chuyên môn;
- + Trang phục thực hành.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cho MC

Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cho ca sĩ

Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cho diễn viên

Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm chụp hình thời trang

Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm sân khấu

Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm thập niên: 20s, 40s, 60s, 80s

Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cho các thể loại trang điểm: gothic, retro, dragqueen...

- Kỹ năng:

- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng xác định và nêu vấn đề
- Kỹ năng giao tiếp Khách hàng
- Kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống.
- Kỹ năng chăm sóc Khách hàng trong quá trình trang điểm
- Kỹ năng phân tích nhu cầu khách hàng từ đó đưa ra layout makeup phù hợp.
- Kỹ năng tư vấn khách hàng theo layout phù hợp.
- Thành thạo các kỹ thuật trang điểm theo chủ đề.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức vấn đáp trực tiếp.
- Đánh giá cuối mô đun: Kiểm tra thực hành trang điểm trên mẫu thật theo chủ đề.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề, thực hành trang điểm trên mẫu thật khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.
 - Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
3. Những trọng tâm cần chú ý
4. Tài liệu tham khảo: Giáo trình Makeup chuyên nghiệp ACE & Milady

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: TRANG ĐIỂM NGHỆ THUẬT

Mã mô đun: MD 08

Thời gian thực hiện: 45 giờ (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành: 29 giờ; Kiểm tra: 06giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của ngành Trang điểm nghệ thuật.

- Tính chất:

- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm nghệ thuật - fanatasy
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật hoá trang

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

2.1. Về Kiến Thức: Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể:

- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cho ca sĩ
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm cho diễn viên
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm chụp hình thời trang
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm sân khấu

2.2. Về Kỹ Năng:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng tư vấn và giao tiếp khách hàng
- Vận dụng tốt chức năng của dụng cụ và mỹ phẩm trong ngành trang điểm
- Thực hiện phân tích nhu cầu khách hàng
- Thực hiện phân tích khuôn mặt khách hàng để tư vấn kiểu trang điểm phù hợp.
- Vận dụng tốt các kỹ thuật trang điểm cho từng thể loại trang điểm khác nhau phù hợp với yêu cầu của khách hàng đưa ra.
- Vận dụng kỹ năng thuyết trình, facechart, lên ý tưởng cho layout makeup để giới thiệu và thuyết phục khách hàng.

2.3. Về Thái Độ:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.

- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Kỹ thuật trang điểm fantasy và hoá trang Thực hành kỹ thuật vẽ facechart	12	06	06	
2	Bài 2: Thực hành kỹ thuật comics makeup	04		08	
3	Bài 3: Thực hành kỹ thuật face art	08	04	08	
4	Bài 4: kỹ thuật hoá trang	04	0	07	
10	Kiểm tra kết thúc mô đun	06			06
	Tổng	45	10	29	06

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Kỹ thuật trang điểm fantasy và hoá trang Thực hành kỹ thuật vẽ facechart

Thời gian 12h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm Fantasy.
- Hiểu rõ Kỹ thuật vẽ facechart.

Nội dung:

- Giới thiệu kỹ thuật trang điểm hoá trang
- Thực hiện kỹ thuật trang điểm fantasy với cọ và airbrush
- Thực hiện kỹ thuật hoá trang
- Thực hiện kỹ thuật vẽ facechart

Bài 2: Thực hành kỹ thuật comics makeup

Thời gian 4h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm comics makeup.

Nội dung:

- Thực hiện kỹ thuật comics makeup

Bài 3:Thực hành kỹ thuật face art

Thời gian 08h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm face art.

Nội dung:

- Thực hiện kỹ thuật face art.

Bài 4: Kỹ thuật hoá trang

Thời gian 4h

Mục tiêu:

- Hiểu rõ về kỹ thuật trang điểm hóa trang

Nội dung:

- Thực hiện kỹ thuật trang điểm hóa trang.

Kiểm tra thực hành trang điểm theo chủ đề: *Thời gian: 6 giờ*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Dụng cụ và trang thiết bị:

+ Cọ môi;cọ tán má hồng;cọ môi;cọ chỉnh sửa chân mày;cọ viền môi;bông tẩy trang;tăm bông;bông phấn;

+ Kéo tỉa chân mày;dao cạo;nhíp;

2. Nguyên vật liệu:

+ Sữa rửa mặt;kem tẩy trang; nước làm mềm;tẩy trang;kem chống nắng;kem dưỡng;

+ Phấn lót;phấn nền;phấn phủ các loại;

- + Highlight; sadding; che khuyết điểm; nước khoáng;
- + Chì định hình; chì viền môi; chì vẽ chân mày; chì che khuyết điểm; son nước đủ màu; son thỏi đủ màu; lông mi giả; keo dán mi; mí giả...

3. Học liệu:

- + Giáo trình mô đun;
- + Vở; viết; tài liệu; bảng;
- + Máy chiếu
- + Hình ảnh; đĩa;

4. Các nguồn lực khác:

- + Phòng học thực hành chuyên môn;
- + Trang phục thực hành.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm nghệ thuật.
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm nghệ thuật - fanatasy
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật hoá trang

- Kỹ năng:

- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng xác định và nêu vấn đề
- Kỹ năng giao tiếp Khách hàng
- Kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống.
- Kỹ năng chăm sóc Khách hàng trong quá trình trang điểm
- Kỹ năng phân tích nhu cầu khách hàng từ đó đưa ra layout makeup phù hợp.
- Kỹ năng tư vấn khách hàng theo layout phù hợp.
- Kỹ năng sử dụng cọ và airbrush trong trang điểm.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức vấn đáp trực tiếp.

- Đánh giá cuối mô đun: Kiểm tra thực hành trang điểm trên mẫu thật.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

3. Những trọng tâm cần chú ý

4. Tài liệu tham khảo: Giáo trình Makeup chuyên nghiệp ACE & Milady

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC HÀNH THỰC TẾ 2

Mã mô đun: MĐ 09

Thời gian thực hiện: 60 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 60 giờ; Kiểm tra: 00giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của ngành Trang điểm nghệ thuật.

- Tính chất:

- Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm đã được học.
- Thực hiện lên ý tưởng trang điểm hoàn chỉnh.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

2.1. Về Kiến Thức: Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể:

- Thực hiện và sử dụng thành thạo các kỹ thuật trang điểm để lên layout makeup và concept hoàn chỉnh trên moodboard, biết cách triển khai ý tưởng makeup. Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm nghệ thuật - fanatasy - comics makeup - face art - bridal makeup
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật hoá trang
- Cách xây dựng và quản lý studio; cách marketing và lên chiến lược kinh doanh trong ngành makeup. Hiểu về ánh sáng trong makeup và cách set đèn

2.2. Về Kỹ Năng:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng tư vấn và giao tiếp khách hàng
- Vận dụng tốt chức năng của dụng cụ và mỹ phẩm trong ngành trang điểm
- Thực hiện phân tích nhu cầu khách hàng.
- Vận dụng tốt các kỹ thuật trang điểm cho từng thể loại trang điểm khác nhau phù hợp với yêu cầu của khách hàng đưa ra.
- Vận dụng kỹ năng thuyết trình, facechart, lên ý tưởng cho layout makeup để giới thiệu và thuyết phục khách hàng.

2.3. Về Thái Độ:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Thực hiện Triển khai ý tưởng makeup theo chủ đề	45		45	
2	Bài 2: Cách xây dựng và quản lý studio; cách marketing và lên chiến lược kinh doanh trong ngành makeup. Hiểu về ánh sáng trong makeup và cách set đèn	10		10	
3	Kiểm tra kết thúc mô đun	05			05
	Tổng	60		55	05

2. Nội dung chi tiết

Thực hiện Triển khai ý tưởng makeup theo chủ đề

Thời gian 45h

Mục tiêu:

- Quy trình triển khai một ý tưởng trang điểm.
- Thuyết trình về ý tưởng của sinh viên.

Nội dung:

- Thực hiện cách triển khai ý tưởng makeup và lên ý tưởng layout makeup, concept hoàn chỉnh trên moodboard.
- Thực hiện Triển khai ý tưởng makeup theo chủ đề : Fall makeup looks, Summer makeup looks, flower, Thời trang - sàn catwalk, Halloween, Noel,

Valentine, inspire một nhân vật - Beauty icon, Classic winged liner, Blue dream.

- Thực hiện thuyết trình ý tưởng concept của mình.

Bài 2: Cách xây dựng và quản lý studio; cách marketing và lên chiến lược kinh doanh trong ngành makeup. Hiểu về ánh sáng trong makeup và cách set đèn

Thời gian 10h

Mục tiêu:

- Cách xây dựng và quản lý Studio
- Lên chiến lược kinh doanh trong ngành trang điểm.
- Cách set đèn chụp cho Makeup artist.

Nội dung:

- Hiểu về cách xây dựng và quản lý Studio
- Hiểu về Chiến Lược SWOT trong việc phát triển Studio
- Hiểu về Ánh sáng trong makeup và cách set đèn

Kiểm tra, đánh giá Assignment kết thúc học phần môn học: *Thời gian: 05 giờ*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Dụng cụ và trang thiết bị:

- + Cọ môi;cọ tán má hồng;cọ môi;cọ chỉnh sửa chân mày;cọ viền môi;bông tẩy trang;tăm bông;bông phấn;
- + Kéo tỉa chân mày;dao cạo;nhíp;

2. Nguyên vật liệu:

- + Sữa rửa mặt;kem tẩy trang; nước làm mềm;tẩy trang;kem chống nắng;kem dưỡng;
- + Phấn lót;phấn nền;phấn phủ các loại;
- + Hightligh;sadding; che khuyết điểm;nước khoáng;
- + Chì định hình;chì viền môi;chì vẽ chân mày;chì che khuyết điểm;son nước đủ màu;son thỏi đủ màu;lông mi giả;keo dán mi;mí giả...

3. Các nguồn lực khác:

- + Phòng học thực hành chuyên môn;
- + Trang phục thực hành.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- Thực hiện và sử dụng thành thạo các kỹ thuật trang điểm để lên layout makeup và concept hoàn chỉnh trên moodboard, biết cách triển khai ý tưởng makeup. Thực hiện thành thạo kỹ thuật trang điểm nghệ thuật - fanatasy - comics makeup - face art - bridal makeup
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật hoá trang
- Cách xây dựng và quản lý studio; cách marketing và lên chiến lược kinh doanh trong ngành makeup. Hiểu về ánh sáng trong makeup và cách set đèn

- Kỹ năng:

- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng xác định và nêu vấn đề
- Kỹ năng giao tiếp Khách hàng
- Kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống.
- Kỹ năng chăm sóc Khách hàng trong quá trình trang điểm
- Kỹ năng phân tích nhu cầu khách hàng từ đó đưa ra layout makeup phù hợp.
- Kỹ năng tư vấn khách hàng theo layout phù hợp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức vấn đáp trực tiếp.
- Đánh giá cuối mô đun: Thực hành trang điểm theo chủ đề

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.
 - Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
3. Những trọng tâm cần chú ý
4. Tài liệu tham khảo: Giáo trình Makeup chuyên nghiệp ACE & Milady